

10 SỰ KIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ GIỚI NỔI BẬT NĂM 2016

Năm 2016 đánh dấu nhiều thành tựu rực rỡ trong các lĩnh vực vật lý, thiên văn, y học, tạo nên những cột mốc khoa học đáng nhớ. Sau đây là 10 sự kiện nổi bật nhất theo bình chọn của báo Science News.

1. Sóng hấp dẫn

Việc các nhà khoa học phát hiện ra dấu vết của sóng hấp dẫn có thể coi là sự kiện lịch sử trong lĩnh vực vật lý năm 2016. Sóng hấp dẫn là những gợn sóng lẫn lẫn giữa không gian - thời gian, được tạo ra bởi sự sáp nhập của 2 hố đen, đã được Trạm quan sát sóng hấp dẫn bằng tia laser giao thoa (LIGO) ghi nhận hồi tháng 2/2016.

Các nhà khoa học ở LIGO ước tính khoảng 1,3 tỷ năm về trước, 2 hố đen đã va chạm ở tốc độ bằng một nửa vận tốc ánh sáng, tạo ra sóng hấp dẫn. Sóng hấp dẫn xuyên qua mọi vật thể và băng qua vũ trụ trước khi đến Trái đất.

2. Phát hiện và “chiến đấu” với virus Zika

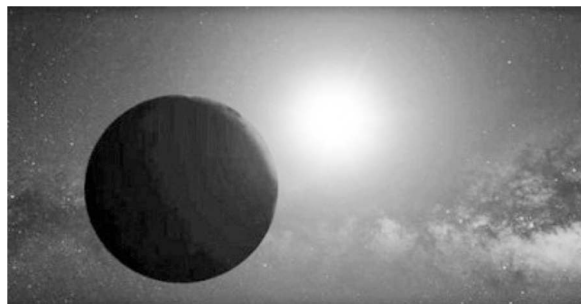
Các nhà khoa học và chuyên gia về lây nhiễm đang đối diện với một “trận chiến” lớn khi phát hiện virus Zika là thủ phạm gây ra căn bệnh đầu nhỏ lan rộng ở Brazil từ đầu năm 2015. Virus Zika đã nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước trên thế giới và đe dọa sức khỏe của nhiều người.

Bệnh rất nguy hiểm đối với thai phụ khi virus tấn công các mô não của thai nhi, là nguyên nhân gây dị tật đầu nhỏ. Những em bé may mắn không bị dị tật cũng phải chịu ảnh hưởng về khả năng thị giác và thính giác. Virus Zika cũng gây ra các tác động thần kinh ở người lớn.

Các nhà khoa học khuyến cáo, phụ nữ vùng dịch ở Brazil không nên mang thai trong vòng khoảng 2 năm tới để bảo đảm an toàn, sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

3. Phát hiện “bản sao” Trái đất

Tháng 9/2016, Cơ quan Vũ trụ châu Âu



(ESA) công bố phát hiện về Proxima b và nhận định đây là ngoại hành tinh đầu tiên mà con người có thể gửi robot thăm dò tới trong tương lai. Hành tinh quay quanh ngôi sao mẹ Proxima Centauri, cách hệ Mặt trời 4 năm ánh sáng.

Proxima b ở gần ngôi sao mẹ hơn 5% so với Trái đất và chỉ mất 11,2 ngày để hoàn thành một vòng quỹ đạo. Hành tinh này nằm trong khu vực cho phép nước lỏng tồn tại trên bề mặt và do đó có điều kiện phù hợp hỗ trợ sự sống phát triển.

4. Công nghệ thụ tinh “3 bố mẹ”

Tháng 4/2016, đứa trẻ đầu tiên ra đời bằng công nghệ đang gây tranh cãi này đánh dấu một bước tiến quan trọng trong cuộc cách mạng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo hiện nay.

Công nghệ này được phát triển dựa trên



Em bé đầu tiên ra đời từ công nghệ thụ tinh “3 bố mẹ”

nền kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, kết hợp ADN của cha mẹ với cơ thể khỏe mạnh của một phụ nữ hiến tặng, cho ra đời bào thai từ nhiễm sắc thể của 2 người phụ nữ và một người đàn ông, nhằm giảm thiểu những căn bệnh di truyền cho con cái. Các nhà khoa học tin rằng công nghệ đột phá này sẽ đem lại niềm hy vọng có con khỏe mạnh cho hàng triệu ông bố, bà mẹ mang trong người các bệnh nan y di truyền. Tuy nhiên, nó vẫn còn đang gây ra tranh cãi về vấn đề đạo đức.

5. Nguy cơ mất biển băng Bắc Cực

Giữa năm nay, các chuyên gia đưa ra lời cảnh báo rằng lần đầu tiên sau 100.000 năm, lớp băng tại Bắc Cực có thể sẽ hoàn toàn biến mất do hiện tượng biến đổi khí hậu, nóng lên toàn cầu. Họ đang tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng các hậu quả sinh học phức tạp khi băng tan.

6. Sự di cư của con người cổ đại

Chúng ta đã biết loài người di cư từ châu Phi ra toàn thế giới từ lâu nhưng chưa từng có bản đồ trên giấy hay bằng kỹ thuật số nào diễn tả toàn bộ quá trình này.

May mắn thay, nhờ DNA mà tiên tổ chúng ta để lại trong quá trình di cư, các nhà nhân chủng học và cổ sinh vật học đã dựa theo đó phác thảo được chuyến đi dài và vĩ đại thời cổ xưa của nhân loại. Tuy nhiên, từ đây, bản đồ di cư như chúng ta từng biết có thể sẽ phải thay đổi.

7. Hệ gene tối thiểu (Minimal genome)

Một trong những thành tựu lớn nhất của sinh học năm 2016 là xây dựng được một loại vi khuẩn chỉ có 473 gene. Đây là kích cỡ bản đồ gene di truyền nhỏ nhất từng được biết đến của bất cứ tế bào sống nào và là một mốc quan trọng trong nỗ lực suốt nhiều thập niên qua của các nhà khoa học nhằm tạo ra một sinh vật chỉ chứa các yếu tố cần thiết nhất để tồn tại và sinh sản.

Hệ gene tối thiểu này giúp tạo ra các loại thuốc, đổi mới trong công nghiệp và nông nghiệp hay sản xuất ra các phân tử khác mà chính con người cũng chưa tưởng tượng ra được hết. Dự án còn tìm ra được các gene tối

cần thiết cho sự tồn tại của vi khuẩn mà phần lớn không quen thuộc với các nhà khoa học, từ đó mở ra một khu vực nghiên cứu mới.

8. Kháng thể chữa bệnh Alzheimer

Kháng thể đầu tiên có thể ngăn chặn được căn bệnh Alzheimer cuối cùng đã xuất hiện. Các nhà khoa học đã chứng minh Aducanumab có thể “quét sạch” mảng bám Amyloid - vốn ngăn chặn các tế bào não giao tiếp với nhau, nguyên nhân dẫn đến sự mất trí nhớ không thể phục hồi và suy giảm khả năng nhận thức.

Nghiên cứu mới này còn chính thức khẳng định hung thủ chính gây bệnh Alzheimer chính là các mảng bám Amyloid. Điều này thấp lèn hy vọng khỏi bệnh của hàng triệu người mắc chứng Alzheimer trên thế giới.

9. Lỗ thủng tầng Ozone ở Nam Cực đang “lành” lại

Đây là tin sáng hiếm hoi trong số các sự kiện về môi trường toàn cầu năm nay. Các nhà khoa học khí quyển cho biết, các lỗ thủng Ozone hình thành hàng năm trên Nam Cực đang bắt đầu hồi phục. Dữ liệu cho thấy rằng, Nghị định thư Montreal để hạn chế việc sử dụng các hóa chất phá hủy Ozone đã có tác dụng rõ ràng.

10. Trí tuệ nhân tạo thắng con người

Máy tính thông minh AlphaGo của Google đã thắng đương kim vô địch cờ vây thế giới Lee Se-dol với tỷ số áp đảo 4:1 hồi tháng 3 năm nay. Chiến thắng của AlphaGo đánh dấu lần đầu tiên một chương trình trí tuệ nhân tạo đánh bại một kỳ thủ cờ vây chuyên nghiệp đẳng cấp nhất thế giới. Thiết kế của AlphaGo mô phỏng lại hoạt động của bộ não con người khi giải quyết những câu đố, cho phép nó có thể tự học và trở nên thông minh hơn sau mỗi trải nghiệm.

Google cho biết sẽ ứng dụng hệ thống mạng thần kinh chuyên sâu (deep neural network) và các kỹ thuật dạy học cho máy tính mà AlphaGo dùng để chơi thành thạo cờ vây cho các lĩnh vực cấp thiết hơn, như y tế và robot ■

Theo baochinhphu.com

HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ HỘI NGHỊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2017

Ngày 10/01/2017, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2017.

Báo cáo tại hội nghị cho thấy, năm 2016, hoạt động KH&CN đã được triển khai theo đúng kế hoạch đề ra và có những bước chuyển biến tích cực. Các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng và nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN chủ yếu tập trung vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa trọng điểm của tỉnh cũng như ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ vào sản xuất đời sống xã hội và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; hạn chế tình trạng nghiên cứu dàn trải, không hiệu quả. Kết quả nhiều đề tài, dự án, mô hình mang tính ứng dụng vào điều kiện thực tiễn của tỉnh ngày càng cao; cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; đào tạo và nâng cao trình độ nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; đẩy mạnh hoạt động du lịch, dịch vụ và các ngành nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh; đóng góp tích cực vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, tạo ra được nhiều sản phẩm, hàng hóa có năng suất, chất lượng cao đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Công tác thông tin, thông kê KH&CN đã từng bước hiện đại hóa, chất lượng thông tin phong phú và phản ánh kịp thời các hoạt động KH&CN trên địa bàn. Công tác phổ biến, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được chú trọng đúng mức, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác thanh tra, kiểm tra



về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân và đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa được tăng cường. Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai toàn diện. Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã đi vào chiều sâu và góp phần vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm của địa phương và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Hoạt động công đoàn năm 2016 đạt được những kết quả đáng khích lệ, đã động viên cán bộ công chức, viên chức và người lao động hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; tổ chức thăm hỏi, quan tâm kịp thời các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động; phối hợp với cơ quan thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao hiệu quả công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan vững mạnh, thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hoá công sở;...

Tại hội nghị, các phòng, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức đã tập trung thảo luận, góp ý về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đối với hoạt động KH&CN và công đoàn năm 2017. Cũng tại hội nghị, Sở KH&CN đã khen thưởng cho nhiều tập thể và cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị năm 2016 ■

ĐĂNG TUẤN - TRUNG NGHĨA

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN “KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI”

Sáng 4/1/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị trực tuyến tổng kết ngành khoa học và công nghệ. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì hội nghị. Tham dự tại điểm đầu cầu tỉnh Quảng Bình có đồng chí Trần Tiến Dũng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đại diện lãnh đạo các ban, ngành, đơn vị liên quan.

Theo báo cáo của Bộ KH&CN, hoạt động KH&CN trong năm 2016 đã có nhiều kết quả nổi bật, thể hiện trong các nhiệm vụ: Xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật để phù hợp với các cam kết quốc tế và triển khai định hướng đổi mới trong lĩnh vực KH&CN, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; khoa học xã hội và nhân văn phục vụ hoạch định chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; KH&CN đóng góp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; KH&CN ở địa phương; phát triển tiềm lực KH&CN; thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN...

Nổi bật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, KH&CN là động lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tăng trưởng. Tỷ lệ áp dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp có mức gia tăng 1-2% so với năm 2015. Các tiến bộ KH&CN đã đóng góp khoảng 30-40% vào tăng trưởng nông nghiệp. Trong sản phẩm chăn nuôi, ước tính khoảng 29-35% giá trị gia tăng sản lượng thịt, trứng gia cầm do kết quả nghiên cứu KH&CN, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây



dựng, đã thiết kế, chế tạo thành công nhiều loại sản phẩm, thiết bị cơ khí đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội thay thế nhập khẩu với giá thành cạnh tranh như giàn khoan tự nâng dầu khí lớn nhất Việt Nam hạ thủy, bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro ngày 12/8/2016; các loại động cơ điện công suất đến 5MW, tuabin công suất đến 6MW, các loại biến áp đến 500kV, chất lượng tương đương sản phẩm cùng loại của châu Âu. Lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và phòng tránh thiên tai, các kết quả nghiên cứu đã nâng cao chất lượng giám sát, dự báo, cảnh báo các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm, rút ngắn thời gian tiến hành dự báo. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, về khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự, đã nghiên cứu, thiết kế chế tạo các cụm khối, hệ thống kiểm tra phục vụ cho công tác bảo đảm kỹ thuật; nghiên cứu thiết kế, chế tạo mới, cải tiến, hiện đại hóa, bảo đảm kỹ thuật cho các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng công nghệ cao. Lĩnh vực y tế, các công trình nghiên cứu đã góp phần dự phòng, đẩy lùi nhiều dịch bệnh nguy hiểm. Nhiều kỹ thuật tiên

tiến trong chẩn đoán, điều trị bệnh đã được nghiên cứu ứng dụng thành công, nhiều loại bệnh đã được chẩn đoán, điều trị với tỷ lệ thành công cao, giá thành rẻ, tiết kiệm cho xã hội hàng trăm tỷ đồng, tiết kiệm ngoại tệ hàng tỷ đô la/năm do không phải ra nước ngoài điều trị.

Thị trường KH&CN tiếp tục được thúc đẩy phát triển và bước đầu phát huy vai trò cầu nối, gắn kết hoạt động KH&CN với sản xuất, kinh doanh. Hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, phục vụ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và bảo vệ kết quả hoạt động sáng tạo, phù hợp với cam kết quốc tế.

Cũng theo Bộ KH&CN, đến nay cả nước có 36 tổ chức được cấp giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao và có khoảng 250 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

Phát biểu kết luận tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao những kết quả cũng như đóng góp hiệu quả của KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thủ tướng yêu cầu cần phải có thể chế, cơ chế quản lý thông thoáng hiệu quả, thu hút người tài, tạo môi trường thuận lợi phát triển lĩnh vực KH&CN; rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ khoa học, xây dựng quy hoạch nguồn lực có chất lượng, đội ngũ cán bộ khoa học cân đối; sản phẩm công nghệ gắn với thị trường để có hướng đi phù hợp, tránh hành chính hóa khoa học; quản lý khoa học dựa vào kết quả không dựa vào quá trình; đầu tư cơ sở hạ tầng; nâng cao năng lực hợp tác, hội nhập quốc tế và chuyển giao ứng dụng KH&CN; đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng KH&CN ■

Theo Bộ KH&CN

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN:

“NGHIÊN CỨU, TUYỂN CHỌN GIỐNG LÚA MỚI NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG CAO, PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU GIỐNG THEO HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TRÊN ĐƠN VỊ DIỆN TÍCH SẢN XUẤT LÚA TẠI QUẢNG BÌNH”

Ngày 9/12/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu, tuyển chọn giống lúa mới năng suất chất lượng cao, phục vụ chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích sản xuất lúa tại Quảng Bình”, do Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là nghiên cứu tuyển chọn bộ giống lúa mới, năng suất chất lượng, có thời gian sinh trưởng trung và ngắn ngày, có khả năng thích ứng rộng và xác định một số biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp, phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu



sản xuất, giảm thiểu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi để nâng cao hiệu quả kinh tế cho sản xuất lúa tại Quảng Bình.

Kết quả sau thời gian hơn 2 năm tổ chức thực hiện (từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 11 năm

2016) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra, trong đó: Nhiệm vụ đã đánh giá thực trạng tình hình sử dụng giống lúa sản xuất tại Quảng Bình trong những năm gần đây; chọn lọc, làm thuần các giống triển vọng được chọn từ kết quả đánh giá tập đoàn giống mới của công ty; hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất các giống mới được chọn theo hướng tiết kiệm chi phí đầu vào, gồm: Lượng giống gieo, lượng phân bón cho giống mới; Khảo nghiệm VCU, DUS nhằm hoàn thiện các thủ tục để công nhận giống mới cho Quảng Bình và khu vực; đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh hại chính đối với giống mới; đăng ký bảo hộ giống mới trên toàn quốc. Tuyên truyền quảng bá sản phẩm giống lúa mới qua phương tiện thông tin đại chúng, hội

nghị đầu bờ giống mới.

Kết quả của nhiệm vụ đã tuyển chọn được 4 giống lúa mới SV181, SV46, SVN1 và GL105 có các chỉ tiêu sinh trưởng tốt, cho năng suất và chất lượng nổi bật, cho hiệu quả kinh tế cao hơn các giống lúa đang sản xuất đại trà. Góp phần chuyển đổi nhận thức bà con nông dân trong việc ứng dụng giống lúa mới và biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất các giống lúa ngắn ngày, chất lượng tốt, năng suất cao.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên của Hội đồng Khoa học và đại diện các sở, ban, ngành đã tham gia nhiều ý kiến để nhiệm vụ KH&CN được hoàn thiện, sớm đưa kết quả nghiên cứu vào áp dụng thực tiễn ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN:

“NGHIÊN CỨU TÌNH TRẠNG THIẾU I-ỐT TẠI QUẢNG BÌNH NĂM 2015-2016”

Ngày 23/12/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu tình trạng thiếu i-ốt tại Quảng Bình năm 2015-2016”, do Trung tâm phòng chống Sốt rét - Nội tiết Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là: Đánh giá mức độ thiếu i-ốt của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; xác định một số yếu tố liên quan (độ phủ muối i-ốt các hộ gia đình, kiến thức - thái độ - thực hành của người dân liên quan đến tình trạng thiếu i-ốt); đề xuất các giải pháp cải thiện tình trạng thiếu i-ốt trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết quả sau thời gian hơn 1 năm tổ chức thực hiện (từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 12



năm 2016) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra: Đã đánh giá được mức độ thiếu i-ốt sau thời gian 10 năm hoàn thành mục tiêu thanh toán các rối loạn do thiếu i-ốt (trong bối cảnh bệnh bướu cổ và các rối loạn do thiếu i-ốt có nguy cơ quay trở lại và gia

tăng) cụ thể như: Tỷ lệ bướu cổ trẻ em 8-10 tuổi là 8,8%, tuổi mắc cao nhất là 9 tuổi chiếm 9,1%, tỷ lệ bướu cổ trẻ em nam thấp hơn tỷ lệ biểu cổ nữ...; đã xác định được các yếu tố liên quan đến tình trạng thiếu i-ốt (kiến thức, thái độ và thực hành của phụ nữ độ tuổi sinh đẻ 18-49 về việc phòng chống các rối loạn do thiếu i-ốt trong sinh hoạt, đời sống hàng ngày); trên cơ sở đó nhiệm vụ đã đề xuất các giải pháp

nhằm cải thiện tình trạng thiếu i-ốt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Kết quả số liệu của nhiệm vụ sẽ là nền tảng để đánh giá kết quả hoạt động phòng chống các rối loạn do thiếu i-ốt của Quảng Bình trong 5 năm tiếp theo, đồng thời là cơ sở để xây dựng chiến lược truyền thông phòng chống các rối loạn do thiếu i-ốt trong giai đoạn tiếp theo ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN:

“NGHIÊN CỨU NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP CỦA CÁC HỘ NGƯ DÂN VÙNG VEN BIỂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO THU NHẬP NGƯỜI DÂN”

Ngày 27/12/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân vùng ven biển thành phố Đồng Hới và đề xuất các giải pháp nâng cao thu nhập người dân”, do Ban Dân vận Thành ủy Đồng Hới chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là đánh giá thực trạng đời sống, sinh kế, thu nhập, đặc điểm nhân khẩu học của các hộ ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình) thông qua phân tích, khảo sát, điều tra xã hội học; lượng hóa những nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến thu nhập của các hộ ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới; đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong nâng cao thu nhập cộng đồng ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới; đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao thu nhập cộng đồng ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới.

Kết quả sau thời gian hơn 1 năm tổ chức thực hiện (từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 9



năm 2016) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra: Cơ sở lý luận về các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ ngư dân ven biển; thực trạng kinh tế - xã hội của các hộ ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới; những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới; một số giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của các hộ ngư dân ven biển thành phố Đồng Hới.

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân vùng ven biển thành phố Đồng Hới và đề xuất các

giải pháp nâng cao thu nhập người dân” là một trong số ít các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học sử dụng các mô hình kinh tế lượng để lượng hóa các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập các hộ ngư dân ven biển tại một địa phương cụ thể. Đây là tài liệu tham khảo quan trọng trong ứng dụng mô hình toán vào nghiên cứu các vấn đề

kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tại hội nghị nghiệm thu, nhiệm vụ đã được các thành viên của Hội đồng Khoa học và đại diện các sở, ban, ngành đóng góp nhiều ý kiến để nhiệm vụ KH&CN được hoàn thiện, từ đó sớm đưa kết quả nghiên cứu khoa học áp dụng vào thực tiễn ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SÀNG LỌC TRƯỚC SINH, SƠ SINH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SÀNG LỌC TRƯỚC SINH, SƠ SINH TẠI QUẢNG BÌNH”

Ngày 29/12/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Điều tra đánh giá thực trạng sàng lọc trước sinh, sơ sinh và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại Quảng Bình”, do Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là đánh giá nhận thức của người dân về chăm sóc thai sản, khám sàng lọc chuẩn đoán trước sinh, sơ sinh; Đánh giá thực trạng nhận thức của cán bộ y tế và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sàng lọc chuẩn đoán trước sinh, sơ sinh; Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại tỉnh Quảng Bình.

Qua gần 2 năm nghiên cứu, nhiệm vụ đã tiến hành điều tra đánh giá chương trình sàng lọc trước sinh, sơ sinh với 100% xã, phường, thị trấn, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2011 đến nay. Trong đó, tỷ lệ sàng lọc trước sinh - sơ sinh còn thấp, nguyên nhân chính là do thai phụ và gia đình chưa thực sự hiểu và hợp tác với chương trình; Người dân đã tiếp cận các nội dung về chăm sóc thai sản, chăm sóc trẻ sau sinh đạt (80,64%). Có tới 45,24% số phụ nữ không biết về các tật, bệnh của thai nhi



và trẻ sơ sinh. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tham gia còn ít; Hiểu biết về thời điểm sàng lọc trước sinh, sơ sinh của cán bộ y tế còn chưa cao (có 72,3% biết thời điểm sàng trước sinh và có 67,16% biết thời điểm lấy mẫu máu sàng lọc sơ sinh); Khảo sát cũng cho thấy, đa số cán bộ y tế cho rằng thiếu nhân lực chuyên sâu về sàng lọc (47,92%) và vẫn còn nhiều cán bộ y tế chưa được tập huấn kỹ thuật này (20,38%). Trên cơ sở đó, nhiệm vụ đã đề ra giải pháp để nâng cao hiệu quả sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghe chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo, các thành viên Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ

KH&CN cấp tỉnh đã đánh giá, nhận xét và góp ý. Trong đó, phần lớn các ý kiến đều đánh giá nhiệm vụ có ý nghĩa rất lớn đối với việc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Bên cạnh đó, các thành viên bổ sung phần đánh giá thực trạng, bổ sung

phần phụ lục các nghiên cứu trên thế giới gần đây; Sắp xếp lại phân tổng quan hợp lý hơn... để nhiệm vụ hoàn thiện, sớm đưa kết quả nghiên cứu áp dụng vào thực tiễn ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ VÙNG GIÁO TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 29/12/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của lực lượng dân quân tự vệ vùng giáo tỉnh Quảng Bình”, do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là làm sáng tỏ cơ sở lý luận, thực tiễn; Đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác dân vận của lực lượng dân quân tự vệ ở vùng giáo; Chỉ rõ nguyên nhân, rút ra một số kinh nghiệm; Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của lực lượng dân quân tự vệ vùng đồng bào Công giáo tỉnh Quảng Bình hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ là các địa phương có đồng bào công giáo sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo báo cáo kết quả nhiệm vụ, tỉnh Quảng Bình có 2 tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo, so với Phật giáo, Công giáo có số lượng tín đồ đông đảo hơn, chiếm gần 12% dân số toàn tỉnh, tập trung sinh sống chủ yếu ở các huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch và thị xã Ba Đồn. Những năm qua công tác dân vận nói chung, công tác dân vận của lực lượng dân quân tự vệ vùng đồng bào Công giáo nói riêng được quan tâm triển khai thực hiện và thu được kết quả quan trọng, mục tiêu “yên dân, ổn định và phát



triển” cơ bản đạt được. Nhiệm vụ đưa ra các nhóm giải pháp gồm: Về lãnh đạo, chỉ đạo; về giáo dục bồi dưỡng; nhóm giải pháp về tổ chức; nhóm giải pháp về phối hợp. Trong tình hình hiện nay khi các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình”, trong đó chúng triệt để lợi dụng vấn đề nhạy cảm như “Tôn giáo”, “Dân chủ”, “Nhân quyền” thì những kết quả đóng góp của nhiệm vụ là có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết.

Sau khi nghe chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo, các thành viên Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã đánh giá, nhận xét và góp ý để nhiệm vụ được hoàn thiện, sớm áp dụng vào thực tiễn ■

TRUNG NGHĨA